

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 10/8/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thái Sơn
2. Ông Hoàng Ngọc Ty

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Phương -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Huy Hoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Công T, sinh năm 1985 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố B, phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Bùi Công S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Lê Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không có; tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2013/HSST ngày 01/3/2013 của TAND huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt Bùi Công T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 26/3/2015 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt Bùi Công T 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Phan Thanh H, sinh năm 1969, trú tại thôn TX, xã CH, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1983, trú tại khu phố C, phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978, trú tại khu phố H, phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, trú tại khu phố B, thị trấn AT, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Ông Đoàn Linh H, sinh năm 1975, trú tại khu phố B, phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958, trú tại khu phố B, phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/01/2017, Bùi Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K9-7267 đi từ Đông Hà lên Cam Lộ, khi đi ngang qua Cửa hàng vật liệu xây dựng “HN” của anh Phan Thanh H ở thôn ĐC, xã CH, huyện Cam Lộ, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T về nhà lấy 01 kìm cộng lực và quay lại Cửa hàng, dùng kìm cộng lực cắt khóa, đột nhập vào bên trong lấy 02 bình nóng lạnh hiệu Rossi, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Samsung, 03 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi và 1.500.000 đồng. T chở toàn bộ tài sản trộm được về nhà cất giấu. Đến 06 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm chở tài sản trộm được đến tại Cửa hàng vật liệu xây dựng của bà Nguyễn Thị L tại khu phố B, thị trấn AT, huyện Triệu Phong và bán cho bà L với giá 2.400.000 đồng, riêng máy tính xách tay T bán cho ông Đoàn Linh H với giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận thêm 02 vụ trộm cắp khác:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2017, khi đi ngang Cửa hàng điện máy “HT” của anh Nguyễn Quang M ở khu phố C, phường M, thành phố Đông Hà thấy cửa không đóng. Bùi Công T đột nhập vào trộm 02 bình nóng lạnh nhãn hiệu Rossi đưa về nhà cất giấu, sau đó, bán 01 bình cho ông Đoàn Linh H với giá 1.500.000 đồng, bán bình còn lại cho một người không quen biết với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 04/01/2017, Bùi Công T dùng kìm cộng lực cắt khóa Cửa hàng điện nước “AL” của anh Nguyễn Văn N ở khu phố H, phường M, thành phố Đông Hà lấy trộm 100m dây điện, 02 cuộn dây cáp mạng, 01 bình nóng lạnh hiệu Ariston, 02 cuộn dây điện led, 02 bồn rửa chén nhãn hiệu Rossi, 02 khoan bê tông. T bán bình nóng lạnh cho anh Đoàn Linh H với giá 1.500.000 đồng, số tài sản còn lại T thuê xe ôm chở vào Cửa hàng vật liệu xây dựng của bà Nguyễn Thị L tại khu phố B, thị trấn AT, huyện Triệu Phong và bán cho bà L với giá 2.300.000 đồng, 02 khoan bê tông T đưa cho người lái xe ôm, thay trả tiền thuê xe ôm.

Kết luận định giá số 01/KL-ĐGTS ngày 17/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: giá trị tài sản do Bùi Công T trộm cắp của anh Phan Thanh H ngày 06/01/2017 là 11.580.000 đồng.

Kết luận định giá số 37/KL-ĐGTS ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: giá trị tài sản do Bùi Công T trộm cắp của anh Nguyễn Quang M ngày 01/01/2017 là 4.150.000 đồng.

Kết luận định giá số 38/KL-ĐGTS ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: giá trị tài sản do Bùi Công T trộm cắp của anh Nguyễn Văn N ngày 04/01/2017 là 16.261.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/QĐ/KSĐT-KT ngày 23/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Bùi Công T tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 (phạm tội nhiều lần); điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Công T từ 30 đến 36 tháng tù; buộc Bùi Công T bồi thường thiệt hại còn lại cho anh Phan Thanh H 8.580.000 đồng, anh Nguyễn Quang M 3.025.000 đồng, anh Nguyễn Văn N 7.196.000 đồng; trả lại cho bà Nguyễn Thị X xe mô tô BKS 36K9-7267; tịch thu, sung quỹ nhà nước 2.250.000 đồng số tiền bà Nguyễn Thị L giao nộp; tịch thu, tiêu hủy 01 khóa dây, 01 sợi dây cao su, 01 thanh kim loại hình chữ “L”, 01 tuốc nơ vít, 01 cái kim; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Có căn cứ khẳng định, trong khoảng thời gian từ 01 đến 06/01/2017, Bùi Công T ba lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 33.491.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HSST ngày 26/3/2015 của TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xác định Bùi Công T tái phạm. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự thì T chưa được xóa án tích. Nay T phạm tội do cố ý. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì bị cáo T thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Công T 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các lần đều có giá trị hai triệu đồng trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức. Bị cáo có nhân thân xấu, chính vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, trong quá trình điều tra, bị cáo tự thú khai ra 02 vụ trộm cắp trước, thành khẩn khai báo, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại một số tài sản, nay yêu cầu Bùi Công T bồi thường thiệt hại còn lại. Cụ thể: ông Nguyễn Quang M yêu cầu bồi thường 3.025.000 đồng, ông Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường 7.196.000 đồng, ông Phan Thanh H yêu cầu bồi thường 8.580.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của những người bị hại có căn cứ pháp luật nên cần áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại.

- Ông Đoàn Linh H và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Bùi Công T bồi thường thiệt hại khi bị cơ quan điều tra thu giữ tài sản để trả lại cho chủ sở hữu.

Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ đã trả lại một số tài sản cho các chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ có căn cứ, đúng pháp luật.

Tài sản, vật chứng còn lại gồm:

- Xe mô tô BKS 36K9-7267 đứng tên chủ sở hữu là anh Bùi Công Đ (anh cùng cha khác mẹ với bị cáo). Anh Đ tặng xe này cho bố là ông Bùi Công S và mẹ kế là bà Nguyễn Thị X, ông S chết nên quyền quản lý hợp pháp thuộc bà X. Bà X không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà X.

- 01 khóa dây, 01 sợi dây cao su, 01 thanh kim loại hình chữ “L”, 01 tuốc nơ vít, 01 cái kìm là của Bùi Công T không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu trả lại. Xét thấy các vật này không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.250.000 đồng bà Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra được xác định là khoản tiền lời bà Nguyễn Thị L kiếm được từ việc bán các tài sản mua từ bị cáo. Giao dịch mua bán tài sản giữa bà L với bị cáo là trái pháp luật nên số tiền này phải bị tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Công T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt Bùi Công T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/01/2017;

2. Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Công T bồi thường cho ông Nguyễn Quang M 3.025.000 đồng, ông Nguyễn Văn N 7.196.000 đồng, ông Phan Thanh H 8.580.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Arrow-TD, BKS 36K9-7267, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị X;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khóa dây bằng kim loại, 01 sợi dây cao su màu đen, 01 thanh kim loại hình chữ "L" màu trắng bạc, 01 tuốc nơ vít màu vàng - đen, 01 kim kim loại vỏ nhựa màu đỏ,

(Các vật, tài sản nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 27/6/2017);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.250.000đồng (hiện có tại tài khoản số: 3949.0.9048543.00000 Công an huyện Cam lộ mở tại Kho bạc nhà nước huyện Cam Lộ);

4. Bị cáo Bùi Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 940.050đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

Nguyễn Văn Đàn